**Giải thích chi tiết database**

1. **Bảng users**:
   * **Mục đích**: Lưu trữ thông tin người dùng.
   * **Các cột**:
     + id: Khoá chính, tự động tăng.
     + name: Tên người dùng, không được để trống.
     + email: Email người dùng, duy nhất, không được để trống.
     + password: Mật khẩu người dùng, không được để trống.
     + phone: Số điện thoại người dùng.
     + role: Vai trò của người dùng, không được để trống.
     + created\_at: Thời gian tạo bản ghi, mặc định là thời gian hiện tại.
     + updated\_at: Thời gian cập nhật bản ghi, tự động cập nhật khi có thay đổi.
   * **Mối quan hệ**:
     + 1-N với bảng password\_resets.
     + 1-N với bảng expressions.
     + 1-N với bảng histories.
2. **Bảng password\_resets**:
   * **Mục đích**: Lưu trữ thông tin yêu cầu đặt lại mật khẩu.
   * **Các cột**:
     + id: Khoá chính, tự động tăng.
     + user\_id: Khoá ngoại tham chiếu tới id của bảng users, không được để trống.
     + token: Token đặt lại mật khẩu, không được để trống.
     + created\_at: Thời gian tạo bản ghi, mặc định là thời gian hiện tại.
   * **Mối quan hệ**:
     + N-1 với bảng users.
3. **Bảng expressions**:
   * **Mục đích**: Lưu trữ các văn bản gốc của người dùng.
   * **Các cột**:
     + id: Khoá chính, tự động tăng.
     + user\_id: Khoá ngoại tham chiếu tới id của bảng users, không được để trống.
     + original\_text: Văn bản gốc, không được để trống.
     + created\_at: Thời gian tạo bản ghi, mặc định là thời gian hiện tại.
   * **Mối quan hệ**:
     + N-1 với bảng users.
     + 1-N với bảng translations.
4. **Bảng translations**:
   * **Mục đích**: Lưu trữ các bản dịch và file âm thanh.
   * **Các cột**:
     + id: Khoá chính, tự động tăng.
     + expression\_id: Khoá ngoại tham chiếu tới id của bảng expressions, không được để trống.
     + translated\_text: Văn bản đã dịch.
     + audio\_file: Đường dẫn tới file âm thanh.
     + created\_at: Thời gian tạo bản ghi, mặc định là thời gian hiện tại.
   * **Mối quan hệ**:
     + N-1 với bảng expressions.
5. **Bảng histories**:
   * **Mục đích**: Lưu trữ lịch sử hoạt động của người dùng.
   * **Các cột**:
     + id: Khoá chính, tự động tăng.
     + user\_id: Khoá ngoại tham chiếu tới id của bảng users, không được để trống.
     + action: Hoạt động của người dùng, không được để trống.
     + created\_at: Thời gian tạo bản ghi, mặc định là thời gian hiện tại.
   * **Mối quan hệ**:
     + N-1 với bảng users.